

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2371* /QĐ-BNN-QLDN

Hà Nội, ngày *14* tháng *6* năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa  
Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty  
trách nhiệm hữu hạn một thành viên**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (NĐ59);

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 5417/QĐ-BNN/QLDN ngày 18/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty TNHH MTV;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-BNN-QLDN ngày 28/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc v/v thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Nam;

Xét đề nghị của Tổng công ty Lương thực miền Nam tại văn bản số 99/TCT-HĐTV ngày 01/6/2016 về “kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Nam”; trên cơ sở biên bản thẩm tra Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá Công ty mẹ - Tổng công ty



Lương thực miền Nam - Công ty TNHH một thành viên tại thời điểm 31/3/2015 của tổ thẩm tra liên ngành lập ngày 03/6/2016; Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty mẹ - Công ty TNHH MTV Tổng công ty Lương thực miền Nam tại thời điểm 31/3/2015 do Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam lập ngày 30/5/2016;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá trị doanh nghiệp thời điểm 0h ngày 31/3/2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty TNHH một thành viên (Tổng công ty Lương thực miền Nam) để cổ phần hóa như sau:

- Giá trị doanh nghiệp thực tế của Công ty mẹ tại thời điểm 31/3/2015 là 14.277.102.767.407 đồng (Mười bốn nghìn hai trăm bảy bảy tỷ, một trăm lẻ hai triệu, bảy trăm sáu bảy nghìn, bốn trăm lẻ bảy đồng).

- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty mẹ tại thời điểm 31/3/2015 là 4.980.279.603.923 đồng (Bốn nghìn chín trăm tám mươi tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn, chín trăm hai ba đồng), trong đó:

+ Giá trị thực tế phần vốn đầu tư của Công ty mẹ tại Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang là 254.234.093.713 đồng.

+ Giá trị thực tế phần vốn đầu tư của Công ty mẹ tại Công ty TNHH MTV Lương thực TP. Hồ Chí Minh là 294.414.304.737 đồng.

**Điều 2.** Tài sản không tính và giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (theo giá trị ghi trên sổ sách kế toán) là:

- Công nợ không có khả năng thu hồi là 11.706.548.277 đồng;

- Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý là 2.805.228.566 đồng;

- Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng (không sử dụng cho sản xuất kinh doanh) là 1.146.302.083 đồng.

**Điều 3.** Giao Tổng công ty Lương thực Miền Nam chịu trách nhiệm:

- Chủ động bàn giao cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam toàn bộ công nợ phải thu khó đòi, tài sản không cần dùng chờ thanh lý không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa nêu tại Điều 2 Quyết định này. Trong khi chưa bàn giao, Tổng công ty Lương thực miền Nam có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, quản lý theo quy định của nhà nước.

- Đối với các tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng, Tổng công ty thực hiện bàn giao cho tổ chức công đoàn tại công ty cổ phần quản lý, sử dụng để phục vụ tập thể người lao động trong công ty cổ phần.

- Tổng công ty tiếp tục rà soát, xử lý phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa theo quy định. Đối với các cơ sở nhà đất chưa có ý kiến của UBND tỉnh (thành phố) về phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa, tạm xác định theo hình thức thuê đất theo quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Sau khi UBND tỉnh (thành phố) có ý kiến về phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa, thực hiện xác định bổ sung giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị

doanh nghiệp đối với những cơ sở nhà đất được chấp thuận theo hình thức giao đất. Việc xác định bổ sung được thực hiện vào thời điểm quyết toán vốn nhà nước lần 2.

- Tổng công ty tiếp tục theo dõi, hạch toán vào báo cáo tài chính và bổ sung tăng vốn nhà nước vào thời điểm quyết toán vốn Nhà nước giai đoạn 2 đối với các khoản phải thu chưa được ghi nhận tại thời điểm 31/3/2015: khoản phí bảo lãnh phải thu của các đơn vị thành viên số tiền 9.710,917 triệu đồng; khoản phải thu theo kết luận của Thanh tra Chính phủ (văn bản số 2734/KL-TTCTP ngày 25/9/2015) số tiền 9.007,09 triệu đồng; khoản tiền lãi phạt, lãi chậm trả theo phán quyết của Tòa án số tiền 26.789,984 triệu đồng; khoản thu về bồi thường khi xử lý trách nhiệm gây lỗi (nếu có).

- Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Tổng công ty chưa được cơ quan quản lý thuế kiểm tra quyết toán thuế. Vì vậy, các khoản chênh lệch về nghĩa vụ thuế đối với nhà nước nếu có sẽ được điều chỉnh tại thời điểm quyết toán vốn nhà nước lần 2.

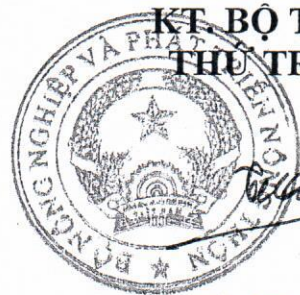
**Điều 4.** Căn cứ giá trị doanh nghiệp được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Tổng công ty Lương thực miền Nam thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ban chỉ đạo Đổi mới và PTDN (để b/c);
- Bộ Tài chính (thay b/c);
- Lưu: VT, QLDN. (2c)



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

Hà Công Tuấn

Chứng thực bản sao  
đúng với bản chính  
Số chứng thực...**13161**...Quyển số...**8**...SCT/BS  
Ngày **27-09-2017**



Phó Chủ tịch UBND Phường Cầu Kho Q.1

**Vũ Xuân Việt**

